

Số: 16 /2017/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 437/TTr-VP ngày 17 tháng 4 năm 2017 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 90/BC-STP ngày 29 tháng 3 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2017 và thay thế Quyết định số 206/2004/QĐ-UB ngày 21 tháng 9 năm 2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy chế tạm thời về cung cấp, khai thác thông tin, quản lý, sử dụng và phát triển Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, CBTH;
- Lưu: VT, CBTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**

**QUY CHẾ****Hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi***(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2017/QĐ-UBND**ngày 19/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)***Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi, Trang thông tin điện tử cơ quan và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan quản lý, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi (Cổng TTĐT) là điểm truy cập duy nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người sử dụng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

2. Trang thông tin điện tử cơ quan (Trang TTĐT) là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin của các cơ quan, đơn vị và địa phương thuộc tỉnh.

3. Trang chủ Cổng TTĐT là trang thông tin đầu tiên mà người sử dụng nhìn thấy khi truy cập Cổng TTĐT theo địa chỉ <http://quangngai.gov.vn>.

4. Dịch vụ hành chính công là những dịch vụ liên quan đến hoạt động thực thi pháp luật, không nhằm mục tiêu lợi nhuận, do cơ quan Nhà nước (hoặc tổ chức, doanh nghiệp được ủy quyền) có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân dưới hình thức các loại giấy tờ có giá trị pháp lý trong các lĩnh vực mà cơ quan Nhà nước đó quản lý.

5. Dịch vụ công trực tuyến là các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan Nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng.

6. Giao dịch điện tử là giao dịch được thực hiện bằng phương tiện điện tử.

**Điều 3. Công khai, minh bạch thông tin trên môi trường mạng**

1. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp công khai, minh bạch, kịp thời, đầy đủ và chính xác trên môi trường mạng những thông tin theo quy định;

pháp luật về phòng chống tham nhũng và thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của pháp luật về công khai, minh bạch thông tin.

2. Việc cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh và bí mật cá nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Vai trò của Cổng TTĐT**

1. Cổng TTĐT là nơi tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn của tỉnh và được tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh nhằm cung cấp, trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên mạng internet.

2. Thông tin đăng tải trên Cổng, Trang TTĐT là thông tin chính thức của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tiếp nhận và cung cấp thông tin trên Cổng TTĐT**

1. Thông tin cung cấp trên Cổng, Trang TTĐT phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời, chính xác trong công tác quản lý của cơ quan và nhu cầu khai thác thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng, Trang TTĐT phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

3. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Cổng, Trang TTĐT phải ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khi cung cấp thông tin, giao dịch trên Cổng, Trang TTĐT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin mà mình cung cấp và chịu sự kiểm duyệt của Ban biên tập Cổng, Trang TTĐT.

5. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, giải đáp ý kiến, phản ánh của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên Cổng, Trang TTĐT.

#### **Điều 6. Tên miền truy cập Cổng TTĐT**

1. Tên miền truy cập Cổng TTĐT là tên miền cấp 3 có ký hiệu: **quangngai.gov.vn**

2. Tên miền Trang TTĐT của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có tên miền cấp 4, là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh theo dạng: **<tên cơ quan>.quangngai.gov.vn**

*Ví dụ: Trang TTĐT của Sở Thông tin và Truyền thông tên miền truy cập có ký hiệu là: stttt.quangngai.gov.vn*

3. Tên miền Trang TTĐT của UBND các huyện, thành phố có tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu theo dạng: **<tên huyện, thành phố>.quangngai.gov.vn**

*Ví dụ: Trang TTĐT của Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa tên miền truy cập là: tungnia.quangngai.gov.vn*

## **Điều 7. Bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật**

1. Thống nhất sử dụng Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn 6909:2001 trong việc lưu trữ và trao đổi thông tin, dữ liệu trên Cổng, Trang TTĐT.

2. Cổng, Trang TTĐT tuân thủ các tiêu chuẩn về ứng dụng Công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

## **Chương II**

### **CUNG CẤP THÔNG TIN, DỊCH VỤ TRÊN CỔNG TTĐT**

#### **Điều 8. Hình thức thể hiện, thông tin cung cấp trên Cổng TTĐT**

1. Thông tin trên Cổng, Trang TTĐT được thể hiện bằng 2 ngôn ngữ chính: tiếng Việt và tiếng Anh.

2. Thông tin cung cấp trên Cổng, Trang TTĐT:

Thông tin cung cấp trên Cổng, Trang TTĐT thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Trong đó, bao gồm các thông tin chủ yếu sau:

a) Thông tin giới thiệu: Thông tin về tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính đến cấp phường, xã, điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

b) Tin tức, sự kiện: Các tin, bài về hoạt động, các vấn đề liên quan thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

c) Thông tin chỉ đạo, điều hành bao gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của thủ trưởng cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan; lịch làm việc của lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

d) Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

đ) Chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển.

e) Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý hành chính có liên quan: Nêu rõ hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về. Cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản.

g) Đăng tải Công báo điện tử tình bao gồm những thông tin: số công báo, ngày ban hành, danh mục văn bản đăng trong công báo và trích yếu nội dung đối với mỗi văn bản.

- h) Thông tin về dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu, mua sắm công.
- i) Mục lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân.
  - Tiếp nhận phản ánh; kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định của pháp luật.
  - Cung cấp các thông tin và chức năng; toàn văn nội dung vấn đề cần xin ý kiến; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý; xem nội dung các ý kiến góp ý; nhận ý kiến góp ý mới; địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý.
- k) Thông tin liên hệ của cán bộ, công chức có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại/fax, địa chỉ thư điện tử chính thức.
- l) Thông tin giao dịch của Cổng, Trang TTĐT bao gồm: địa chỉ, điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan dùng để giao dịch với tổ chức, cá nhân.
- m) Các thông tin khác theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- n) Thông tin Trao đổi - Hỏi đáp.

### 3. Thông tin tiếng nước ngoài:

Các thông tin được cung cấp bằng tiếng Anh trên Cổng TTĐT: tối thiểu có các thông tin quy định tại điểm a và k Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này và các thông tin dịch vụ công trực tuyến mà người nước ngoài có thể sử dụng phải được cung cấp bằng tiếng Anh để tham khảo.

### **Điều 9. Thời hạn cung cấp, xử lý và lưu trữ thông tin**

#### 1. Thời hạn cung cấp và xử lý thông tin:

- a) Bảo đảm cập nhật thường xuyên, chính xác đối với các mục tin quy định tại điểm a, b, c, k Khoản 2 Điều 8 của Quy chế này.
- b) Đối với thông tin tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách: Thời gian cập nhật không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi văn bản pháp luật, chính sách, chế độ chính thức được ban hành.
- c) Đối với văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quản lý nhà nước:

- Thời gian cập nhật không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành đối với các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.

- d) Đối với những thông tin quy định tại điểm đ và h Khoản 1 Điều 10 của Quy chế này: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi chiến lược, quy hoạch hoặc dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu được phê duyệt.

#### đ) Đối với mục Trao đổi - Hỏi đáp:

- Ban biên tập Cổng, Trang TTĐT có trách nhiệm tiếp nhận câu hỏi, phân loại câu hỏi và chuyển đến các đơn vị liên quan để trả lời. Trường hợp câu hỏi không liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của cơ quan thì phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân.

- Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận câu hỏi, cơ quan nhà nước có trách nhiệm trả lời kết quả hoặc thông báo quá trình xử lý trong đó nói rõ thời hạn trả lời tới tổ chức, cá nhân.

e) Đối với thông tin về chương trình, đề tài khoa học: Thời gian cập nhật không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi chương trình, đề tài được phê duyệt hoặc sau khi chương trình, đề tài được nghiệm thu.

g) Đối với thông tin, báo cáo thống kê: Thời gian cập nhật không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi thông tin thống kê được thủ trưởng cơ quan quyết định công bố.

h) Đối với các mục thông tin tiếng nước ngoài: Phải được thường xuyên rà soát, cập nhật kịp thời khi có phát sinh hoặc thay đổi.

2. Lưu trữ thông tin: Các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm quản lý Cổng, Trang TTĐT có trách nhiệm bảo đảm việc lưu trữ thông tin của Cổng, Trang TTĐT theo quy định của Nhà nước về lưu trữ.

### **Điều 10. Bảo đảm truy nhập thông tin và khai thác dịch vụ công trực tuyến**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân triển khai rộng khắp các điểm truy nhập Internet công cộng; đồng thời tăng cường hướng dẫn phương pháp truy nhập và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật.

2. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm tạo các điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân dễ dàng truy nhập thông tin và khai thác dịch vụ công trực tuyến.

### **Điều 11. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

1. Cổng, Trang TTĐT có mục “dịch vụ công trực tuyến” thông báo danh mục các dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện và nêu rõ mức độ cung cấp của dịch vụ. Các dịch vụ được tổ chức, phân loại theo ngành, lĩnh vực để thuận tiện cho việc khai thác sử dụng.

2. Cổng, Trang TTĐT cung cấp chức năng hướng dẫn sử dụng, theo dõi tần suất sử dụng, quá trình xử lý và số lượng hồ sơ đã được xử lý đối với từng dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 3 (cho phép người sử dụng điền và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng) trở lên.

### **Điều 12. Trách nhiệm cung cấp, tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng, Trang TTĐT. Đối với dịch vụ có liên quan đến các mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính đi kèm phải được cung cấp tối thiểu đạt mức độ 2 (cung cấp đầy đủ các thông tin về quy trình, thủ tục; hồ sơ; thời hạn; phí và lệ phí thực hiện dịch vụ và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu). Đối với mỗi dịch vụ cần hiển thị đầy đủ các bộ

phận cấu thành của thủ tục hành chính và trách nhiệm của các bên có liên quan.

2. Hàng năm, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm xây dựng lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng, Trang TTĐT và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về lộ trình và tiến độ triển khai thực hiện.

3. Cổng TTĐT phải được liên kết, tích hợp thông tin dịch vụ công trực tuyến với Trang TTĐT của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh.

**Điều 13. Giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước đối với việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước dưới hình thức điện tử được xác lập trên cơ sở quy định của cơ quan đó nhưng không được trái với quy định của Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005 và quy định khác của pháp luật có liên quan; bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến giao dịch điện tử, không được sử dụng thông tin vào mục đích khác trái với quy định về việc sử dụng thông tin đó, không tiết lộ thông tin cho bên thứ ba theo quy định của pháp luật.

**Điều 14. Cung cấp thông tin quảng cáo trên Cổng TTĐT**

Cổng, Trang TTĐT được cung cấp thông tin quảng cáo theo quy định của Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012.

**Chương III**

**QUẢN LÝ, BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG TTĐT**

**Điều 15. Ban biên tập (BBT)**

1. BBT Cổng TTĐT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên Trang chủ Cổng TTĐT.

2. BBT Trang TTĐT của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thành lập; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin trên Trang TTĐT quản lý. Quy mô và tổ chức của BBT Trang TTĐT do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị và địa phương.

**Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan**

1. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Là cơ quan thường trực và có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hoạt động của Cổng TTĐT.

b) Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản trị nội dung và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ nội dung thông tin cung cấp trên Trang chủ Cổng TTĐT.

c) Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Công TTĐT; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động của Công TTĐT theo quy định; đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp hoàn thiện, nâng cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công TTĐT.

2. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông:

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Công, Trang TTĐT theo quy định.

3. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện các quy định có liên quan trong quy chế này.

b) Bố trí cán bộ tham gia BBT Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị; phân công cán bộ trong cơ quan, đơn vị tiếp nhận, xử lý thông tin và thực hiện cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng theo đúng quy định; đảm bảo kinh phí, nhân lực cho hoạt động của Trang TTĐT; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động của Trang TTĐT thuộc phạm vi quản lý.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối ngân sách của tỉnh để bảo đảm kinh phí cho hoạt động Công TTĐT. Mức chi cho hoạt động của Công, Trang TTĐT áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 17. Bảo đảm vận hành và an toàn thông tin**

1. Công, Trang TTĐT phải được thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày. Hàng năm, Công, Trang TTĐT phải được rà soát, đề xuất phương án nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

2. Hoạt động bảo đảm an toàn thông tin trên Công, Trang TTĐT của cơ quan, đơn vị, cá nhân phải đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, bí mật nhà nước, bí mật của tổ chức, cá nhân; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, kịp thời và hiệu quả.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này, có nhiều đóng góp phát triển Công, Trang TTĐT được xét khen thưởng theo quy định.

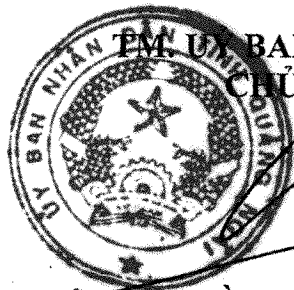
2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo và

chịu trách nhiệm về hoạt động của Công, Trang TTĐT do cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định tại Quy chế này; quyết định các biện pháp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động của Công, Trang TTĐT.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức và cá nhân phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng